

BẢNG GIÁ NHẬP KHẨU ỦY THÁC THÔNG THƯỜNG

BẢNG GIÁ HÀNG LẺ (LTL)
VẬN CHUYỂN ĐƯỜNG BỘ



BẢNG GIÁ HÀNG LẺ (LTL)

VẬN CHUYỂN ĐƯỜNG BỘ

1. PHÍ VẬN CHUYỂN QUỐC TẾ: TỪ KHO TRUNG QUỐC ĐẾN KHO HÀ NỘI

1A. Bảng giá đối với đơn hàng giá trị thấp

KHỐI LƯỢNG ĐƠN HÀNG	ĐƠN GIÁ	KHỐI LƯỢNG ĐƠN HÀNG	ĐƠN GIÁ
TỪ 0KG ĐẾN 30KG	30.000 VND/KG	TỪ 100KG ĐẾN 500KG	20.000 VND/KG
TỪ 30KG ĐẾN 50KG	25.000 VND/KG	TỪ 500KG ĐẾN 1000KG	18.000 VND/KG
TỪ 50KG ĐẾN 100KG	22.000 VND/KG	TỪ 1000KG TRỞ LÊN	LIÊN HỆ

1B. Bảng giá đối với đơn hàng giá trị cao

GIÁ TRỊ ĐƠN HÀNG	ĐƠN GIÁ TIÊU CHUẨN	CHƯƠNG TRÌNH CHO KH MỚI	CHƯƠNG TRÌNH CHO KH THÂN THIẾT
TỪ 85 TRIỆU VND	18.000 (VND/KG)	CHIẾT KHẤU 30%	Tham khảo chính sách ưu đãi dành cho khách hàng thân thiết.
TỪ 170 TRIỆU VND	16.000 (VND/KG)	CHIẾT KHẤU 35%	
TỪ 335 TRIỆU VND	14.000 (VND/KG)	CHIẾT KHẤU 40%	

2. PHÍ VẬN CHUYỂN NỘI ĐỊA VIỆT NAM:

Chi phí cụ thể dựa trên khối lượng hàng hóa và địa điểm giao hàng

3. PHÍ DỊCH VỤ:

GIÁ TRỊ ĐƠN HÀNG (VND)	PHÍ DỊCH VỤ		
	ĐẶT CỌC 50%	ĐẶT CỌC 70%	TRẢ TRƯỚC 100%
DƯỚI 50 TRIỆU	5%	5%	5%
TỪ 50 TRIỆU ĐẾN 100 TRIỆU	3.5%	3%	0.75%
TỪ 100 TRIỆU ĐẾN 300 TRIỆU	2%	1.5%	0.75%
TRÊN 300 TRIỆU	1.5%	1%	0.5%

MỘT SỐ ĐIỀU KHOẢN KHÁC:

1. Tổng giá trị thanh toán

= Giá trị hàng hóa + Phí dịch vụ + Phí vận chuyển nội địa Trung Quốc (nếu có) + Phí vận chuyển quốc tế Trung Quốc - Việt Nam + Phí vận chuyển nội địa Việt Nam.

2. Thời gian giao hàng ước tính

5 - 7 ngày, từ kho Ninja Direct Trung Quốc đến kho Ninja Direct tại Hà Nội.

3. Đối với những mặt hàng nhạy cảm:

Mỹ phẩm, chất lỏng, hóa chất, thuốc, thực phẩm, hàng fake, thiết bị điện tử và quần áo, Ninja Direct sẽ có bảo giá riêng.

**BẢNG GIÁ NHẬP KHẨU
ỦY THÁC THÔNG THƯỜNG**BẢNG GIÁ NGUYÊN CONTAINER (FTL)
VẬN CHUYỂN ĐƯỜNG BỘ**BẢNG GIÁ NGUYÊN CONTAINER (FTL)**

VẬN CHUYỂN ĐƯỜNG BỘ

1. PHÍ VẬN CHUYỂN QUỐC TẾ: TỪ KHO TRUNG QUỐC ĐẾN KHO HÀ NỘI

NGÀNH HÀNG	ĐƠN GIÁ NGUYÊN CONTAINER	NGÀNH HÀNG	ĐƠN GIÁ NGUYÊN CONTAINER
ĐIỆN TỬ	2.500.000 (VND/ CBM)	THIẾT BỊ	2.600.000 (VND/ CBM)
THỜI TRANG	2.700.000 (VND/ CBM)	HÀNG TẠP	2.700.000 (VND/ CBM)
VẬT LIỆU	2.700.000 (VND/ CBM)	HÀNG CÓ THƯƠNG HIỆU	3.000.000 (VND/ CBM)
GIA DỤNG	2.600.000 (VND/ CBM)		

2. PHÍ VẬN CHUYỂN NỘI ĐỊA VIỆT NAM:

Chi phí cụ thể dựa trên khối lượng hàng hóa và địa điểm giao hàng

3. PHÍ DỊCH VỤ:

GIÁ TRỊ ĐƠN HÀNG (VND)	PHÍ DỊCH VỤ		
	ĐẶT CỌC 50%	ĐẶT CỌC 70%	TRẢ TRƯỚC 100%
DƯỚI 50 TRIỆU	5%	5%	5%
TỪ 50 TRIỆU ĐẾN 100 TRIỆU	3.5%	3%	0.75%
TỪ 100 TRIỆU ĐẾN 300 TRIỆU	2%	1.5%	0.75%
TRÊN 300 TRIỆU	1.5%	1%	0.5%

MỘT SỐ ĐIỀU KHOẢN KHÁC:

1. Chương trình chiết khấu ưu đãi cho KH mới và chính sách giá cho khách hàng thân thiết được thiết kế riêng phù hợp với đặc thù của từng lô hàng và các thỏa thuận thương mại với từng khách hàng.

2. Thời gian giao hàng ước tính 5 - 7 ngày, tùy thuộc vào địa điểm giao nhận và mật hàng vận chuyển.

3. Trường hợp hàng hóa phát sinh dư container:
Chi phí cụ thể sẽ dựa trên khối lượng hàng dư và mật hàng vận chuyển.

BẢNG GIÁ NHẬP KHẨU CHÍNH NGẠCH

CẤU TRÚC GIÁ TIÊU CHUẨN



BẢNG GIÁ NHẬP KHẨU CHÍNH NGẠCH

CẤU TRÚC GIÁ TIÊU CHUẨN

HẠNG MỤC	CHI PHÍ	CỐ ĐỊNH	TUỶ CHỌN
Tiền hàng	Giá trị hàng hóa (CNY/USD/SGD) x Tỷ giá	✓	
Thuế, phí xuất khẩu đầu Trung Quốc	Phát sinh đối với đơn hàng có Điều khoản Thương mại Quốc tế (Incoterms) là EX Works		✓
Phí vận chuyển	Chi phí tùy thuộc vào phương thức vận tải đường biển hoặc đường bộ	✓	
Phí uỷ thác	Phát sinh khi khách hàng không đủ điều kiện nhập khẩu hoặc không muốn đứng tên trên hồ sơ nhập khẩu		✓
Phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)	Phát sinh đối với trường hợp nhà cung cấp không cung cấp C/O		✓
Phí kiểm định chất lượng sản phẩm, công bố hợp quy (C/Q)	Phát sinh đối với mặt hàng nhập khẩu bắt buộc làm kiểm định chất lượng sản phẩm/ công bố hợp quy		✓
Phí kê khai hải quan	Phí hải quan kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	✓	
Phí kiểm hóa hải quan tham vấn giá, kiểm hóa máy soi phân tích phân loại, ...	Phát sinh đối với sản phẩm phải kiểm hóa		✓
Phí lệnh giao hàng (D/O) Phí làm hàng tại cảng (THS) Phụ phí xăng dầu (FSC) Phụ phí chuyển vỏ rỗng (CIC) Phụ phí nâng hạ tại cảng Phụ phí nâng hạ lên xe container	Phát sinh đối với phương thức vận chuyển đường biển		✓
Phí xếp dỡ hàng lẻ (CFS)	Phát sinh đối với phương thức vận chuyển đường biển, lô hàng lẻ		✓
Thuế nhập khẩu	Mức thuế tùy thuộc vào mặt hàng nhập khẩu	✓	
Thuế tiêu thụ đặc biệt	Phát sinh đối với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt		✓
Thuế giá trị gia tăng (VAT)	Mức thuế tùy thuộc vào mặt hàng nhập khẩu (8% - 10%)	✓	

MỘT SỐ ĐIỀU KHOẢN KHÁC:

1. Thời gian giao hàng ước tính
5 - 10 ngày, tùy thuộc vào Incoterms và hình thức vận chuyển.

2. Phí vận chuyển nội địa Việt Nam sẽ được tính cụ thể dựa trên mặt hàng và khối lượng hàng hóa.

3. Hàng hóa không được nhập khẩu:

- Các loại hàng hóa bị cấm theo quy định của Pháp luật.
- Các mặt hàng động - thực vật tươi sống, chưa qua chế biến.
- Các sản phẩm có thương hiệu đã được đăng ký bảo hộ độc quyền với Cục sở hữu trí tuệ ở nước sở tại bởi một bên thứ ba.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI CỦA NINJA DIRECT

DÀNH CHO KHÁCH HÀNG MỚI VÀ KHÁCH HÀNG THÂN THIẾT



CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI KHÁCH HÀNG MỚI

ÁP DỤNG TRONG 4 THÁNG ĐẦU TIÊN ĐẶT HÀNG VỚI NINJA DIRECT

MỨC CHIẾT KHẤU PHÍ VẬN CHUYỂN QUỐC TẾ

GIÁ TRỊ ĐƠN HÀNG	THÁNG ĐẶT HÀNG THỨ 1	THÁNG ĐẶT HÀNG THỨ 2	THÁNG ĐẶT HÀNG THỨ 3	THÁNG ĐẶT HÀNG THỨ 4	MỨC CHIẾT KHẤU TỶ GIÁ
TRÊN 85 TRIỆU VND	20%	22.5%	30%	30%	2%
TRÊN 170 TRIỆU VND	25%	27.5%	35%	35%	3%
TRÊN 335 TRIỆU VND	30%	32.5%	40%	40%	4%

- Áp dụng cho khách hàng mới với đơn hàng đạt mức tối thiểu từ 85,000,000 đồng.
- Mức chiết khấu cụ thể (cho phí vận chuyển và tỷ giá) sẽ được điều chỉnh tùy thuộc giá trị đơn hàng và thời điểm đặt hàng với Ninja Direct.
- Trường hợp trong một tháng khách hàng đặt nhiều hơn một đơn hàng, mức chiết khấu được áp dụng cho từng đơn hàng sẽ tùy thuộc vào giá trị của đơn hàng đó.

CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI KHÁCH HÀNG THÂN THIẾT

1. TIÊU CHÍ XÉT HẠNG HỘI VIÊN:

HỘI VIÊN	TỔNG GIÁ TRỊ ĐƠN HÀNG TÍCH LŨY (3 tháng gần nhất)	SỐ ĐƠN HÀNG MỖI THÁNG (3 tháng gần nhất)
BẠCH KIM	≥ 4,5 TỶ	≥ 2
VÀNG	≥ 1,8 TỶ	≥ 2
BẠC	≥ 600 TRIỆU	≥ 2
ĐỒNG	≥ 150 TRIỆU	≥ 1

Vào mỗi đầu tháng, hội viên sẽ được xét hạng dựa trên tổng giá trị đơn hàng tích lũy trong 3 tháng gần nhất.

2. ƯU ĐÃI THEO HẠNG HỘI VIÊN:

HỘI VIÊN	CHIẾT KHẤU TỶ GIÁ (So với tỷ giá công bố)	PHÍ VẬN CHUYỂN QUỐC TẾ (Trung Quốc - Việt Nam)
BẠCH KIM	5.5%	11.500 VND/KG
VÀNG	4%	12.000 VND/KG
BẠC	3%	13.500 VND/KG
ĐỒNG	1.5%	14.500 VND/KG

Quà tặng tri ân sau mỗi 6 tháng đặt hàng.

Quà tặng thăng hạng.